TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 01 – 2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Trung Nghĩa;

2. Ông Triệu Khánh Long.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Mỹ Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** Bà Phan Ngọc Điểm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 411/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 300/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Sà M**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1999.

Địa chỉ: Khu vực A, phường C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Đặng Văn T**, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1999.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Sà M trình bày:

Bà Trần Thị Sà M và ông Đặng Văn T có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (nay là Uỷ ban nhân dân xã Ngọc Tố, thành phố Cần

Thơ), giấy chứng nhận kết hôn số: 61, ngày 27 tháng 4 năm 2022. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2024 thì cuộc sống vợ chồng bất đồng và không còn tiếng nói chung, không hợp nhau, cũng không còn tình cảm với nhau nữa, bà M với ông T không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2024. Nay bà M yêu cầu ly hôn với ông Đặng Văn T.

Bà M và ông T có một con chung tên Đặng Thị Diễm M1 (nữ), sinh ngày 20 tháng 11 năm 2022 hiện đang sống chung với bà M. Khi ly hôn, bà Trần Thị Sà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Đối với bị đơn: Ông Đặng Văn T đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia tố tụng, lấy lời khai nhưng ông T đều vắng mặt không lý do, cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ và văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Sà M.

3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn ông Đặng Văn T chưa chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, do bị đơn có nơi cư trú tại ấp C, xã T, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[1.3] Nguyên đơn là bà Trần Thị Sà M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Đặng Văn T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ hai lần, nhưng đều vắng mặt không lý do và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của các đương sự không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành

xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Sà M với ông Đặng Văn T được Uỷ ban nhân dân xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng nay là Uỷ ban nhân dân xã Ngọc Tố, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 61, ngày 27 tháng 4 năm 2022. Nay bà M yêu cầu ly hôn với ông T, vấn đề này được Hội đồng xét xử xem xét như sau:

Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự tham gia hòa giải, nhưng ông Đặng Văn T đều vắng mặt không lý do; bà M cho rằng ông, bà không còn chung sống với nhau, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T. Từ đó, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà M với ông T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2.2] Về con chung:

Bà M với ông T có 01 con chung tên Đặng Thị Diễm M1. Theo giấy khai sinh do Uỷ ban nhân dân Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là Uỷ ban nhân dân phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ) cấp thì Đặng Thị Diễm M1, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2022, giới tính: Nữ; theo bà M trình bày thì cháu M1 hiện đang sống chung với bà M. Bà M yêu cầu giao con chung cho bà M nuôi dưỡng đến trưởng thành; không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của bà M; đồng thời, do con chung là Đặng Thị Diễm M1, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2022 còn nhỏ (dưới 07 tuổi) và đang sống chung với bà M. Vì vậy, nhằm ổn định cuộc sống cho con chung sau khi cha mẹ ly hôn, nên cần giao cháu M1 cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung tròn 18 (mười tám) tuổi.

Ông Đặng Văn T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con là Đặng Thị Diễm M1 được sống chung với bà M; ông T cũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định của khoản 1 và 2 Điều 81; khoản 1 và 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; ông T cũng không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà M là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

[4] Do đó, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 và 2 Điều 81, khoản 1 và 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Sà M.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Trần Thị Sà M được ly hôn với bị đơn ông Đặng Văn T.

1.2. Về con chung:

- Giao con chung tên: Đặng Thị Diễm M1, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2022 cho bà Trần Thị Sà M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Ông Đặng Văn T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung là Đặng Thị Diễm M1, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2022 được sống chung với bà Trần Thị Sà M.

- Ông Đặng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở; bà Trần Thị Sà M cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Đặng Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Thị Diễm M1, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2022.

- Ông Đặng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Sà M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu

trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008539 ngày 04 tháng 11 năm 2025 của T hành án dân sự thành phố Cần Thơ; như vậy, bà M đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Toà án tống đạt bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ;
- Uỷ ban nhân dân xã Ngọc Tố, thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ (Phòng Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh